

Chuyên viên phân tích

Vũ Nhật Ánh

anh.vn@shs.com.vn

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Giá hiện tại (04/08/2026): 30.950 VND

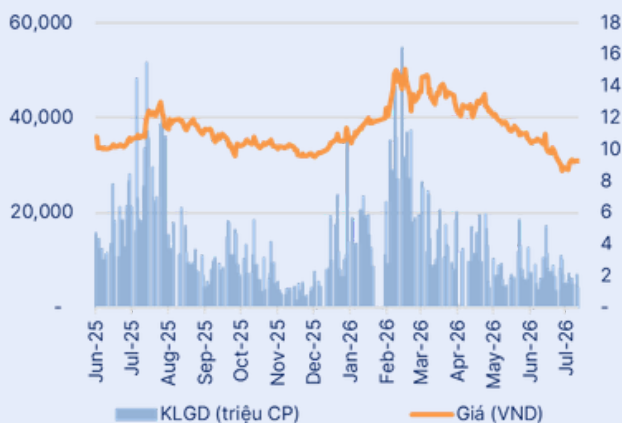
Giá mục tiêu 36.650 VND

% tăng/giảm giá: **18%**

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	16.384,93
Số lượng CP lưu hành:	529.400.000
KLCP đang niêm yết:	529.400.000
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	2.304.500
Giá thấp 52w:	28.900
Giá cao 52W:	47.459
Sở hữu nhà nước:	75,56%
Sở hữu NĐT nước ngoài:	-%
Free-float:	24,4%

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

(tỷ VND)	2024	2025	2026F
Tổng tài sản	15,729	17,644	21,065
VCSH	10,144	10,763	12,203
Doanh thu	13,456	16,631	19,572
LNST	1,428	1,962	2,504
ROE	14.2%	22.4%	14.2%
ROA	9.2%	13.6%	8.4%
EPS (VND)	2,095	2,682	4,721
BVPS (VND)	20,330	23,051	23,337

SHS Research cập nhật khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu DCM, giá mục tiêu 36.650 VND/cp, upside 18%:

- **Giá Urea thế giới biến động mạnh theo địa chính trị, đã quay về mức trung bình 2023-2025:** sau khi đạt đỉnh vào tháng 04/2026, giá phân bón hiện đã hạ nhiệt mạnh, về 400-450 USD/tấn, tương đương trung bình năm 2025, khi nguồn cung khu vực (Bangladesh, Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc) dần phục hồi. Bình quân 7 tháng đầu năm, giá Urea vẫn đạt 583 USD/tấn (+41% YoY).
- **Xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính.** Sản lượng xuất khẩu Urea lũy kế 6T2026 đạt 351,23 nghìn tấn (+97% YoY), hoàn thành 128% kế hoạch cả năm, trong khi tiêu thụ nội địa suy giảm 40% YoY do sức mua nông dân yếu trước mặt bằng giá cao. Việc tận dụng chu kỳ giá thuận lợi để đẩy mạnh xuất khẩu giúp DCM cải thiện đáng kể biên lợi nhuận trong nửa đầu năm.
- **Kết quả kinh doanh 6T2026 vượt trội:** Doanh thu thuần đạt 11.998 tỷ VND (+27% YoY, hoàn thành 68% KH năm); lợi nhuận gộp đạt 3.347 tỷ VND (+57,5% YoY), biên gộp mở rộng lên 27,9% (từ nền 22,5% năm 2025); lợi nhuận sau thuế đạt 1.856 tỷ VND (+54,7% YoY), đã hoàn thành 157% kế hoạch lợi nhuận cả năm chỉ sau 2 quý.
- **Triển vọng nửa cuối năm được hỗ trợ bởi nhu cầu nhập khẩu lớn từ các thị trường trọng điểm.** Dù lượng tồn kho Urea nội địa Trung Quốc khá cao (rủi ro áp lực giảm giá), nhu cầu tại các thị trường chiến lược vẫn khá tích cực (Ấn Độ, Campuchia...). SHS dự báo DCM năm 2026F đạt doanh thu thuần 19.572 tỷ VND (+18% YoY), LNST 2.504 tỷ VND (+28% YoY), EPS 4.721 VND/cp, tương ứng PE fw 7,7x.

RỦI RO

- **Rủi ro hệ thống:** Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào & giá sản phẩm đầu ra.
- **Rủi ro hoạt động:** (1) Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, (2) Rủi ro về môi trường, (3) Một số rủi ro khác: hiện tượng El Nino gây biến đổi khí hậu.

Giá phân Urea thế giới quay về mức trung bình giai đoạn 2023 - 2025

Giá phân Urea thế giới biến động mạnh trong 6 tháng đầu năm dưới tác động trực tiếp từ địa chính trị.

Eo biển Hormuz đóng cửa ngày 28/2/2026 ngay lập tức đã tác động lớn đến thị trường dầu mỏ, khí đốt và phân bón... Bên cạnh việc giao thông tê liệt, hoạt động sản xuất trong khu vực cũng bị ảnh hưởng:

- Trong tháng 03/2026, Chính phủ Bangladesh ra lệnh đóng cửa 4/5 nhà máy phân bón quốc doanh để tiết kiệm nguồn cung khí đốt;
- Nhiều nhà máy Urea của Ai Cập và Ấn Độ phải cắt giảm sản lượng hoặc ngừng hoạt động do nguồn cung cấp khí đốt bị gián đoạn...
- Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm.

Giá Urea thế giới tăng từ mức 400 USD/tấn (tháng 01/2026) lên mức 907 USD/tấn (cuối tháng 04). Trong tháng 07, giá Urea giảm mạnh, giao dịch ở mức 400 - 450 USD/tấn, tương đương mức trung bình năm 2025.

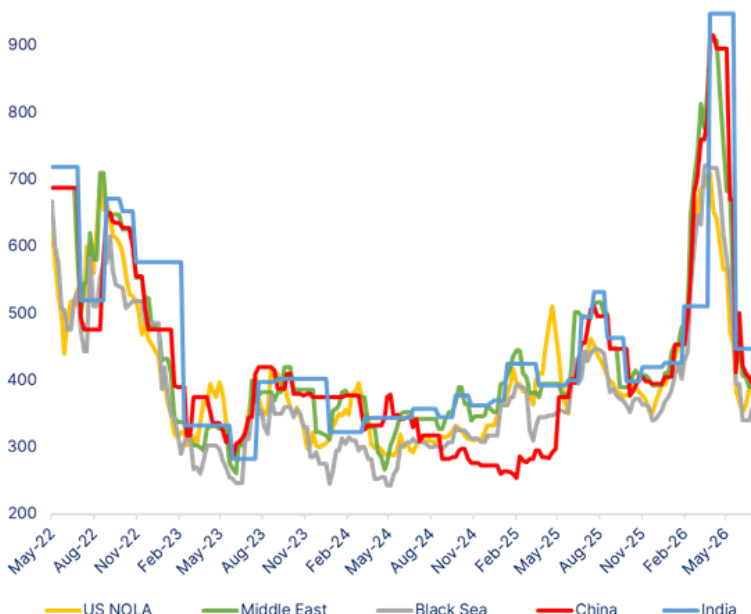
Trung bình 07 tháng đầu năm, **Urea** Trung Đông giao dịch ở mức **583 USD/tấn, +41% YoY**; **DAP** China đạt **783 USD/tấn, +19% YoY**; **Kali** tại Brazil đạt **387 USD/tấn, +14% YoY**.

Kỳ vọng 6 tháng cuối năm, **giá phân Urea và Kali tiếp tục giao dịch ở mức hiện tại**, hỗ trợ khả năng cạnh tranh của người nông dân, tuy nhiên **có thể bật tăng trở lại khi căng thẳng địa chính trị leo thang** tại các khu vực trên thế giới. **Giá DAP kỳ vọng giảm nhẹ** vào nửa cuối năm khi Trung Quốc mở cửa xuất khẩu trở lại.

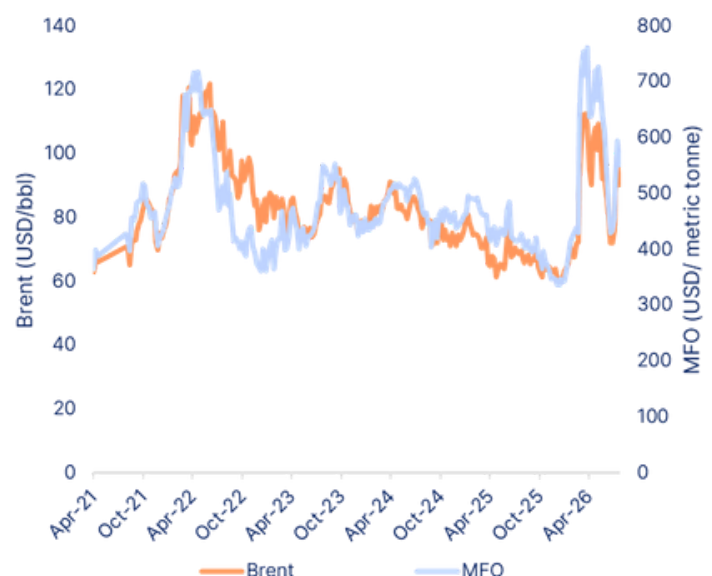
Giá phân bón trong nước

Giá phân bón trong nước tiếp tục biến động cùng pha theo giá thế giới. Giá Urea và NPK đồng loạt tăng mạnh trong 04 tháng đầu năm và đạt đỉnh vào tháng 04/2026 với mức giá giao dịch lần lượt 17.700 VND/kg và 16.800 VND/kg - tương đương mức đỉnh năm 2021. Sau đó có xu hướng giảm nhẹ từ tháng 05, tuy nhiên mức giảm có phần chậm hơn so với mức giảm chung của thế giới do cả nước đang bước vào vụ mùa Hè - Thu. Mặt khác, do nguồn cung hạn chế, giá DAP/MAP và Kali vẫn đang neo ở mức cao.

Giá phân bón thế giới quay về mức trung bình năm 2025 (USD/short ton)

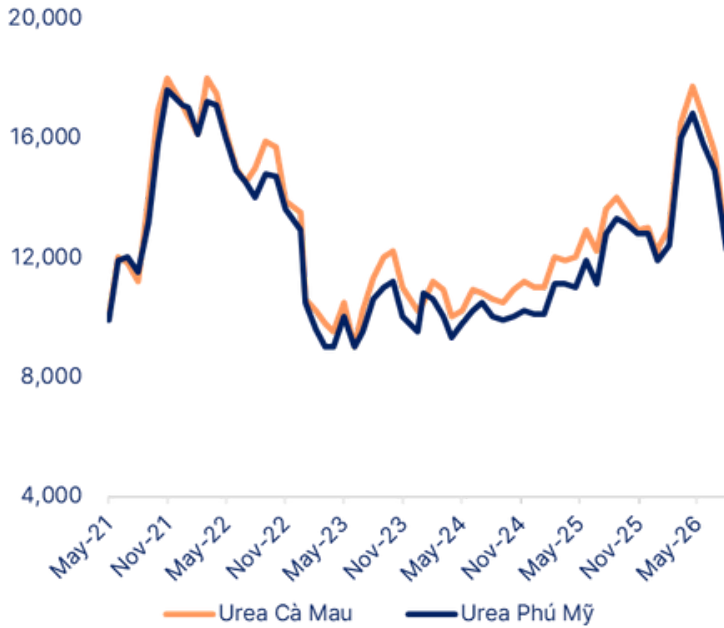


Giá khí dầu vào biến động cùng pha với giá dầu thế giới

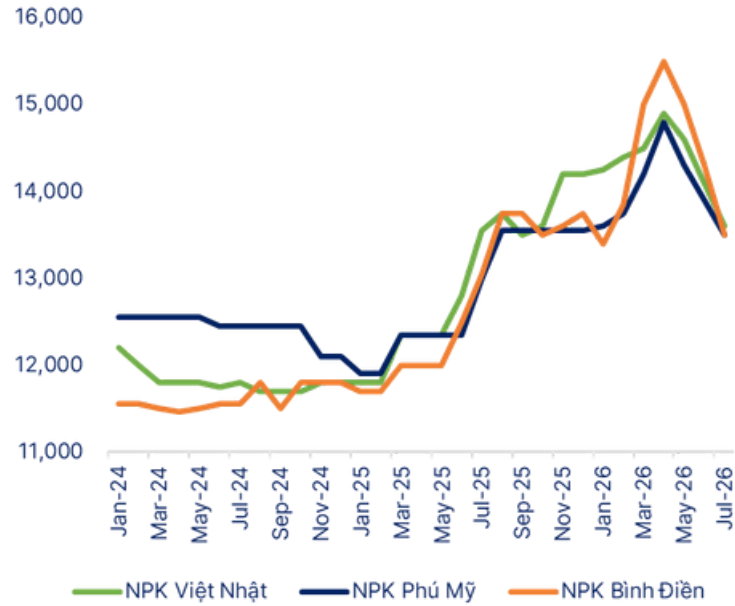


Nguồn: Bloomberg, SHS Research

Giá Urea Việt Nam quay về mức trung bình năm 2025



Giá NPK đạt đỉnh trong tháng 04/2026



Nguồn: AgroMonitor, SHS Research

Kết quả kinh doanh quý 2 của DCM

• Sản xuất

Xuất khẩu Urea tiếp tục dẫn dắt đà tăng trưởng trong Q2/2026, sản lượng tiêu thụ NPK tăng tốc theo mùa vụ:

- **Sản lượng sản xuất Urea quý II đạt 258,65 nghìn tấn (+1% QoQ, -3% YoY)**, gần như đi ngang so với Q1 và duy trì ở mức công suất ổn định khoảng 257 - 259 nghìn tấn/quý. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng sản lượng sản xuất Urea đạt 514,95 nghìn tấn, hoàn thành 56% kế hoạch năm.
- **Sản lượng sản xuất NPK quý II tăng mạnh, đạt 84,02 nghìn tấn (+118% QoQ, +26% YoY)**, chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng cao phục vụ vụ Hè Thu. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng sản lượng sản xuất đạt 122,5 nghìn tấn, hoàn thành 53% kế hoạch năm.
- **Sản lượng tiêu thụ Urea (bao gồm cả đạm chức năng) quý II tăng mạnh so với cùng kỳ, đạt 269,57 nghìn tấn (-6% QoQ, +21% YoY)**. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ xuất khẩu, với sản lượng xuất khẩu lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 351,23 nghìn tấn, + 97% YoY hoàn thành 128% kế hoạch năm. Ở chiều ngược lại, tiêu thụ nội địa suy giảm, chỉ đạt 174,96 nghìn tấn, -40% YoY, hoàn thành 35% kế hoạch năm. **Lũy kế 6 tháng đầu năm, sản lượng tiêu thụ Urea đạt 557,28 nghìn tấn, +6,5% YoY, hoàn thành 72% kế hoạch năm.**
- Sản lượng tiêu thụ NPK quý II đạt 60,07 nghìn tấn, tăng mạnh 76% QoQ, tuy nhiên giảm 44% YoY so với mức nền cao của năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 94,15 nghìn tấn, hoàn thành 41% kế hoạch năm.
- **Về mảng tự doanh phân bón, sản lượng tiêu thụ 6 tháng đầu năm đạt 217,2 nghìn tấn, tăng tốt so với cùng kỳ (+16,9% YoY), hoàn thành 55% kế hoạch năm.**

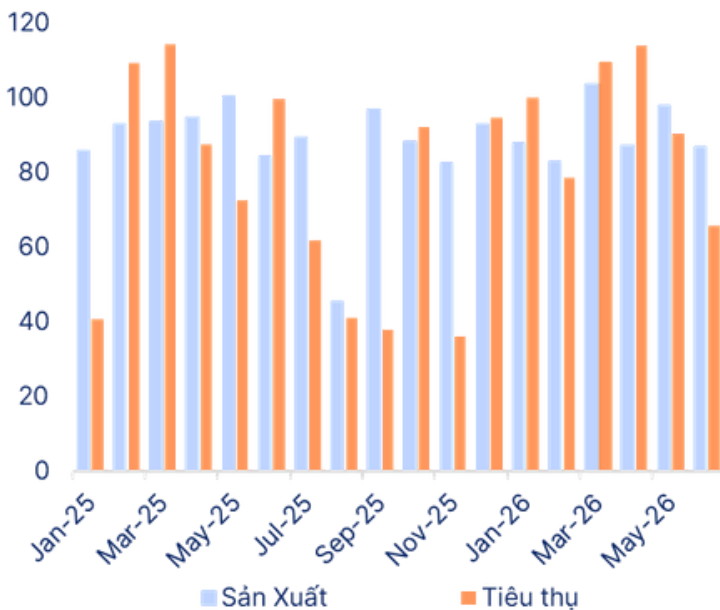
• Kết quả kinh doanh

DCM ghi nhận doanh thu thuần Quý II/2026 tăng mạnh, đạt 6.712,2 tỷ VND, +27% QoQ, +11,2% YoY. Nhờ giá vốn tăng chậm hơn tốc độ tăng của doanh thu, lợi nhuận gộp công ty cũng tăng tốt, với hơn 2.000 tỷ VND +48,6% QoQ, +61,3% YoY. Biên lợi nhuận gộp mở rộng đáng kể so với cùng kỳ đạt 29,8%, +17% QoQ, + 45% YoY.

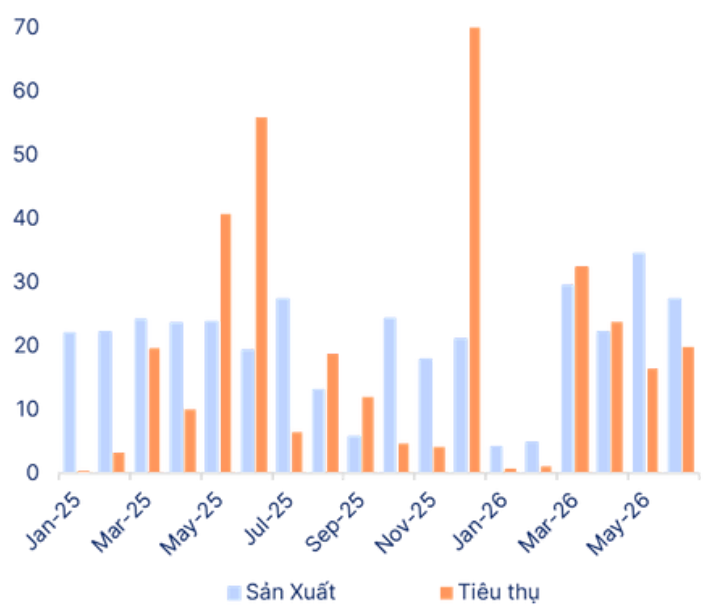
Doanh thu hoạt động tài chính quý II giảm nhẹ -2,2%YoY, -24,8%QoQ đạt 91,7 tỷ VND, đồng thời chi phí lãi vay tăng mạnh +79%YoY, lên 32,3 tỷ VND do DCM tăng gấp đôi khoản vay ngắn hạn so với cùng kỳ năm trước để tài trợ vốn lưu động. Đồng thời việc vay ngắn hạn hơn 3.500 tỷ VND cũng dẫn đến việc phong tỏa khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn 3.300 tỷ VND.

Lợi nhuận sau thuế quý II của DCM tăng mạnh so với cùng kỳ, đạt 1.067,4 tỷ VND, +35% YoY, QoQ, biên lợi nhuận ròng 15,9%, +21,9% YoY; tương ứng với EPS 1.067,4 VND/cổ phiếu, +34% YoY.

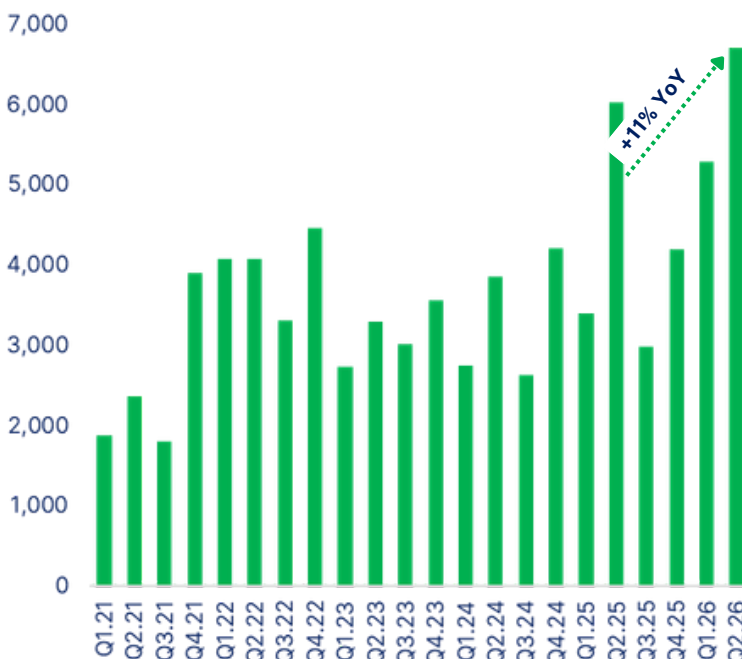
Sản lượng tiêu thụ Urea có phần suy giảm từ tháng 04/2026



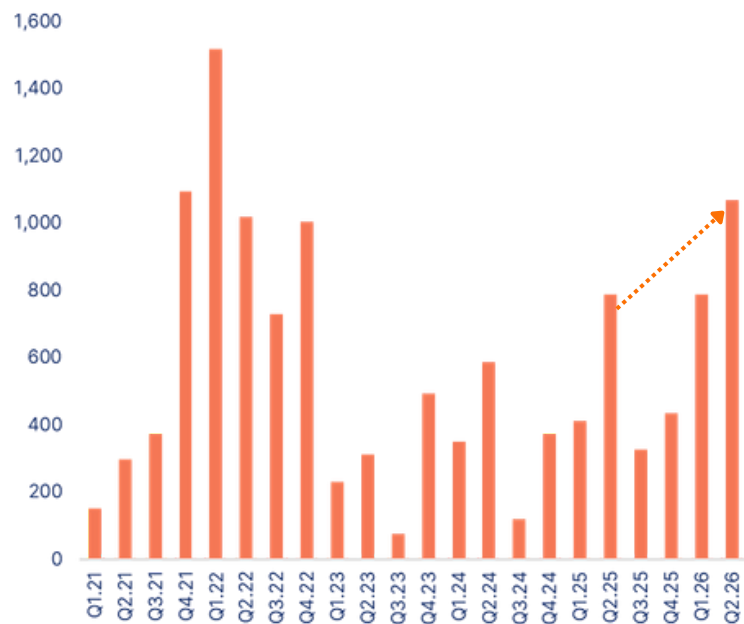
Sản lượng sản xuất & tiêu thụ NPK từ năm 2025



Doanh thu DCM tăng tốt trong Q2/2026



Lợi nhuận sau thuế Q2/2026 tăng mạnh +35% YoY



Nguồn: DCM, SHS Research

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm: Lợi nhuận tăng mạnh, hoàn thành 157% kế hoạch năm.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực:

- Lũy kế 6 tháng đầu năm, DCM ghi nhận doanh thu thuần 11.998 tỷ VND, tăng 27% YoY, hoàn thành 68% kế hoạch năm. Doanh thu tăng mạnh ở mảng Urea và tự doanh phân bón, lần lượt đạt 6.819 tỷ VND, +40% YoY và 3.145 tỷ VND, +59% YoY.
- Lợi nhuận gộp đạt 3.347 tỷ VND, +57,5% YoY, biên lợi nhuận gộp 27,9% tăng tốt từ mức nền 22,5% của năm 2025.
- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm đạt 1.856 tỷ VND, +54,7% YoY; hoàn thành 157% kế hoạch năm. Biên lợi nhuận ròng 15,5% tương đương với EPS 3.332 VND/cổ phiếu, +53% YoY.

Chi tiết KQKD 6 tháng đầu năm

	2024	2025	%YoY	6M/2026	%YoY
I. Sản lượng (nghìn tấn)					
1. Sản lượng sản xuất					
- Ure quy đổi	956,3	966,7	1,1%	545,7	-1,0%
- NPK	207,5	243,9	17,5%	122,5	-9,3%
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Urea + Đạm chức năng	895,1	884,2	-1,2%	557,3	6,5%
- NPK	179,3	238,0	32,7%	94,2	-27,6%
- Phân bón tự doanh	257,4	343,1	33,3%	217,2	16,9%
II. Kết quả kinh doanh					
- Doanh thu	13.456	16.631	23,6%	12.312,1	25,3%
+ Urea	7.701	8.648	12,3%	6.818,8	40,1%
+ NPK	2.796	3.991	42,7%	1.953,8	-14,0%
+ Tự doanh	2.440	3.556	45,7%	3.144,5	59,3%
- Lợi nhuận trước thuế	1.522	2.207	45,0%	2.064,9	53,9%
- Lợi nhuận sau thuế	1.428	1.962	37,4%	1.856,1	54,7%
- EPS	2.682	3.702	38,0%	3.332	53%

Rủi ro chính



Biến động giá đầu vào & giá sản phẩm đầu ra: kỳ vọng căng thẳng địa chính trị hạ nhiệt giúp giá khí đầu vào và giá Urea duy trì ổn định, hỗ trợ khả năng cạnh tác của người nông dân. Ngoài ra, hàng tồn kho Urea tại Trung Quốc đang ở mức khá cao có thể gây áp lực giảm giá trong nửa cuối năm.



Công suất sản xuất Urea gần như bão hòa: Dư địa tăng sản lượng khá hạn chế, khiến tăng trưởng lợi nhuận phụ thuộc nhiều vào giá ure và biên lợi nhuận.



Rủi ro khác: Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, Rủi ro về pháp luật, **Rủi ro về Môi trường**, Rủi ro khó kiểm soát như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh...

Triển vọng kinh doanh & Định giá

Năm 2026F, SHS ước tính DCM đạt 19.572 tỷ VND doanh thu thuần (+18%YoY), lợi nhuận sau thuế công ty dự báo đạt 2.504 tỷ VND (+28% YoY), EPS dự báo đạt 4.721 VND/cổ phiếu dựa trên những cơ sở sau:

- Giá Urea nửa cuối năm có phần hạ nhiệt, mức giá giao dịch trung bình đạt 12.300 VND/kg, đem lại khoảng gần 10.600 tỷ VND doanh thu cho năm 2026, +22% YoY.
- Nhu cầu phân bón vẫn khá cao ở các thị trường trọng điểm (Ấn Độ vừa phát hành đấu thầu nhập khẩu để mua khoảng 1,7 triệu tấn Urea, đóng ngày 11/08/2026).

SHS Research đưa ra giá mục tiêu 36.650 VND/cổ phiếu (từ 49.500 VND trước đó, chủ yếu do chi phí vốn neo ở mặt bằng cao hơn giai đoạn trước) và đưa ra khuyến nghị **Khả quan**.

	Giá trị
Tổng giá trị hiện tại của dòng tiền (triệu VND)	14,050,043
- Nợ ngắn và dài hạn (triệu VND)	2,282,417
+ Tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn (triệu VND)	7,672,268
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát (triệu VND)	31,449
Giá trị vốn chủ sở hữu (triệu VND)	19,408,445
Số lượng cổ phiếu lưu hành	529,400,000
Giá mục tiêu (VND/cp)	36,661

Thông tin cập nhật khác

Dự án triển khai trong 2026 - 2027

Dự án Nâng CSTK Nhà máy Đạm lên 125%	Đang lập FS cùng với licensor và đơn vị tư vấn để đánh giá hiện trạng Nhà máy Đạm.
Dự án sản xuất Khí công nghiệp tại NMD	Đang thực hiện hợp đồng "Thiết kế - Mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và chạy thử (EPC)". Tiến độ tổng thể dự án ước đạt 44% .
Dự án Cụm xuất hàng xá	Dự án được phê duyệt theo QĐ số 3214/QĐ-PVCFC ngày 24/12/2025. Thời gian triển khai dự kiến 480 ngày .
Dự án Điện năng lượng mặt trời	Dự án khởi công vào ngày 06/11/2025. Hiện đang thực hiện kiểm toán hoàn thành dự án. Tiến độ tổng thể dự án ước đạt 98% .
Dự án TTNC tại Thanh Hóa	Đang triển khai gói Tư vấn lập hồ sơ thiết kế xây dựng, đạt 94% khối lượng, thực hiện xây dựng từ năm 2025 đến năm 2027 .
Dự án Đầu tư xây dựng Kho và Bến Thủy nội địa tại NM SX NPK Hàn - Việt	Đang thực hiện thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư và các thủ tục chuẩn bị đầu tư hệ thống kho theo quy định
Dự án Nhà máy sản xuất và kho cảng PVCFC - Nhơn Trạch	Đang triển khai Hợp đồng "Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi" đạt 97,52%, đồng thời thực hiện các công tác liên quan đến hạng mục Tạo mặt bằng và Cảng biển tạm. Tiến độ tổng thể dự án ước đạt 14,47% .
Dự án Bến cảng PVCFC Nhơn Trạch	Hiện đang phối hợp UBND Đồng Nai hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến Bộ Xây dựng, làm cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

PHỤ LỤC 1

Bảng cân đối kế toán				
(tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
Tài sản ngắn hạn	12.921	14.447	17.798	17.539
Tiền/tương đương tiền	1.903	3.590	3.556	3.840
Đầu tư ngắn hạn	7.039	4.082	4.110	4.166
Các khoản phải thu	529	1.259	1.272	1.000
Hàng tồn kho	2.950	4.809	4.358	4.533
Tài sản khác	500	707	4.502	4.000
Tài sản dài hạn	2.797	3.186	3.257	2.677
Tài sản cố định	1.935	2.165	2.116	1.525
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
Xây dựng cơ bản dở dang	601	678	786	814
Tài sản khác	261	343	355	339
Tổng tài sản	15.729	17.644	21.065	20.226
Nợ ngắn hạn	4.681	5.935	7.910	6.916
Khoản phải trả	1.612	1.766	2.349	2.000
Người mua trả tiền trước	233	697	881	800
Vay nợ ngắn hạn	1.229	2.226	3.229	2.750
Nợ khác	1.607	1.247	1.451	1.366
Nợ dài hạn	871	914	914	914
Vay nợ dài hạn	120	57	57	57
Nợ khác	751	857	857	857
Tổng nợ	5.552	6.849	8.824	7.830
Vốn chủ sở hữu	10.144	10.763	12.203	12.355
Vốn góp	5.294	5.294	5.294	5.294
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
Lợi nhuận giữ lại	1.883	1.912	2.852	3.004
Vốn khác	2.968	3.557	4.057	4.057
Lợi ích cổ đông thiểu số	33	31	38	41
Tổng nợ và vốn CSH	15.729	17.644	21.065	20.226

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
(tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
LCTT từ HĐ kinh doanh	78	(776)	1.055	2.824
LCTT từ HĐ đầu tư	141	2.590	(1.035)	(473)
LCTT từ HĐ tài chính	(622)	(125)	(55)	(2.068)
LCTT trong kỳ	(378)	1.689	(35)	283
Tiền/tương đương tiền đầu kỳ	2.284	1.903	3.590	3.556
Tiền/tương đương tiền cuối kỳ	1.903	3.590	3.555	3.840

Báo cáo kết quả kinh doanh				
(tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
Doanh thu	13.456	16.631	19.572	16.666
Giá vốn hàng bán	10.942	12.582	14.527	12.952
Lợi nhuận gộp	2.513	4.049	5.045	3.714
Chi phí hoạt động	1.495	2.144	2.368	1.867
Lợi nhuận hoạt động	1.018	1.905	2.677	1.847
Doanh thu tài chính	382	395	230	211
Chi phí tài chính	77	97	150	149
Lợi nhuận khác	200	7	59	50
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	1.522	2.207	2.810	1.953
Thuế TNDN	94	246	306	210
Lợi nhuận sau thuế	1.428	1.962	2.504	1.743
Lợi ích cổ đông thiểu số	8	2	5	3
LNST của cty mẹ	1.420	1.960	2.499	1.740
% Biên LNST	11%	12%	13%	10%
EPS (VND)	2.682	3.702	4.721	3.286

Các chỉ số tài chính				
(tỷ VND)	2024A	2025A	2026F	2027F
Chỉ số định giá				
SLCP lưu hành (triệu cp)	529.400	529.400	529.400	529.400
EPS (VND)	2.095	2.682	4.721	3.286
Chỉ số sinh lời				
Biên LN gộp	16,2%	18,7%	25,8%	22,3%
Biên LN ròng	8,8%	10,6%	12,8%	10,4%
ROE	10,8%	14,2%	22,4%	14,2%
ROA	7,6%	9,2%	13,6%	8,4%

Chỉ số đòn bẩy (lần)				
Chỉ số thanh toán lãi vay	124,6	35,3	19,8	14,1
Tỷ số nợ vay/tổng tài sản	5,6%	8,6%	15,6%	13,9%
Tỷ số nợ vay/VCSH	8,5%	13,3%	26,8%	22,6%
H.số TT hiện hành	3,0	2,8	2,3	2,5
H.số thanh toán nhanh	2,4	2,0	1,1	1,3

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Tòa nhà SHS,
Số 41 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06
Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân,
Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

-  Website: shs.com.vn
-  Tel: 1900 63 8588
-  Email: hotrokhachhang@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn